

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 25/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng khương;

2. Ông Phạm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Như Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2025 và ngày 25/7/2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 - An Giang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2025/TB-TA ngày 24/6/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2025/TB-TA ngày 10/7/2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc Đ, sinh ngày 02/8/1989 tại huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Kim L và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại; *có mặt*

Bị hại: Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; Nơi cư trú: khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang); *có mặt*

Người làm chứng:

1. Phạm Văn C1, sinh năm 1960; Nơi cư trú: khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang); *có mặt*

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang); *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/11/2024, Trần Thị Ngọc Đ sau khi đi làm về đến nhà thì thấy tại phần đất Điểm đang tranh chấp có ông Phạm Văn C1, và ông Nguyễn Văn T đang đào móng để xây nhà. Điểm nhặt 03 cục đá trước cửa nhà rồi chạy sang chỗ ông C1, ông T đang đào vừa la lớn tiếng ngăn cản vừa ném đá về phía ông T làm trúng vào gót chân phải của ông T nên ông T bỏ chạy, Đ tiếp tục ném tiếp 01 cục đá nữa nhưng không trúng ai. Do nghe Đ lớn tiếng nên bà Nguyễn Thị C (vợ của ông C1) từ trong nhà chạy về phía Đ, trên tay cầm theo khúc sắt. Thấy trên tay Đ còn cầm một cục đá (loại đá dùng trong công trình xây dựng có kích thước 18cm x 12cm x 8cm) nên bà C ném bỏ khúc sắt, xông vào câu vật Đ nhằm lấy cục đá trên tay Đ, ngăn không cho Đ tiếp tục ném. Lúc này sẵn trên tay phải có cục đá, Đ quơ về phía sau vai trái trúng vào vùng trán trái của bà C làm rách da chảy máu, lúc này ông C1 chạy đến can ngăn sau đó đưa bà C đến Trung tâm y tế huyện V điều trị. Đến ngày 25/12/2024 bà C có đơn yêu cầu xử lý Điểm theo quy định của pháp luật.

*** *Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống:*** Số 26/KLTTCT-PY ngày 13/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thị C như sau:

1. Các kết quả chính:

Vết thương phần mềm vùng trán trái.

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị C tại thời điểm giám định là: 06% (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

*** *Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích:*** Số 12/KLVGTT-PY ngày 13/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật cục đá gửi giám định chỗ tiếp giáp giữa các mặt dạng vật tày có cạnh.
- Thương tích vùng trán trái của Nguyễn Thị C do vật tày có cạnh gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (cục Đ1) gửi giám định có đặc tính giống với đặc tính của vật gây thương tích ở vùng trán của Nguyễn Thị C nên có thể gây ra được thương tích cho Nguyễn Thị C.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSVT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang) đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Đ mức án tù 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy những vật chứng đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong nên không đề nghị xem xét.

- *Bị cáo:* không thống nhất có tội cố ý gây thương tích, bị cáo có hành vi như cáo trạng đã ghi nhưng bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại, bị cáo thừa nhận có hành vi có cầm đá nhưng chỉ quơ trúng bị hại. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.914.146 đồng, trong đó tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận số tiền là 2.314.146 đồng và bồi thường xong cho bị hại tại phiên tòa số tiền còn lại.

- *Bị hại yêu cầu:*

Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định, đề nghị mức hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 5.914.146 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường số tiền này và đã tạm nộp tại tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận số tiền là 2.314.146 đồng, đồng thời tại phiên tòa đã bồi thường xong cho bị hại số tiền là 3.600.000 đồng nên Viện Kiểm sát không đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có hành vi cầm đá quơ trúng chứ không cố ý không gây thương tích cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Ngọc Đ cho rằng bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị C, bị cáo thừa nhận có việc dùng đá đang cầm sẵn trên tay trước đó trong quá trình câu vật do bị hại ôm từ phía sau lưng nên có quơ trúng bị hại. Tuy nhiên, nhận thấy việc bị cáo Đ nhận biết có bị hại đang ôm từ phía sau và biết được việc bản thân dùng đá quơ về phía bị hại hoàn toàn có thể gây thương tích cho bị hại.

Qua trích xuất camera ghi lại diễn biến sự việc và qua lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng thấy rằng bị cáo có dùng đá là hung khí nguy hiểm quơ về phía bị hại trúng vào đầu (trán) của bị hại gây thương tích, tỷ lệ thương tích là 06%.

Từ những căn cứ trên có cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thị Ngọc Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi dùng đá quơ về phía sau trúng vào vùng trán của bị hại C gây thương tích, trong lúc biết bị hại đang ôm bị cáo từ phía sau thì việc bị cáo đang cầm đá quơ về phía bị hại, bị cáo hoàn toàn biết được hậu quả sẽ xảy ra là gây thương tích cho bị hại; hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại C là 6%. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Thị Ngọc Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự an ninh của địa phương, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Sau khi thực hiện hành vi bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, không biết ăn năn hối cải nên cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Song, xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục hoàn toàn số tiền bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định

tại điểm i, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài, qua sự việc xét thấy có một phần lỗi của bị hại, bị hại là người chủ động ôm bị cáo câu vật từ phía sau nên cũng xem xét để đánh giá mức độ, tính chất hành vi của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Qua phân tích, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho cơ quan có thẩm quyền giám sát giáo dục để trở thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, thu tiêu hủy những vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội gồm:

01 (một) cục đá màu xám, hình khối đa diện không xác định hình dạng cụ thể (loại đá dùng trong công trình xây dựng, kích thước 18cm x 12cm x 8cm), có các mặt bên to, nhỏ không đều, bề mặt phẳng dạng vật tày, có góc cạnh, trên cục đá có dính nhiều vết màu nâu đỏ nghi là máu (được niêm phong theo quy định).

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và bị hại thống nhất: bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại số tiền là 5.914.146 đồng. Trong đó, bị cáo đã tạm nộp chờ xử lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang) số tiền là 2.314.146 đồng và tại phiên toà, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại 3.600.000 đồng. Vì vậy, bị hại Nguyễn Thị C được nhận số tiền 2.314.146 đồng là số tiền bị cáo Trần Thị Ngọc Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận (nay là Thi hành án tỉnh An Giang) theo biên lai thu số 0001817 ngày 23/4/2025, người nộp Trần Thị Ngọc Đ.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, b khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Đ 24 tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thị Ngọc Đ cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Do bị cáo có thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cục đá màu xám, hình khối đa diện không xác định hình dạng cụ thể (loại đá dùng trong công trình xây dựng, kích thước 18cm x 12cm x 8cm), có các mặt bên to, nhỏ không đều, bề mặt phẳng dạng vật tày, có góc cạnh, trên cục đá có dính nhiều vết màu nâu đỏ nghi là máu (được niêm phong theo quy định).

Các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - An Giang) đang quản lý theo biên bản giao ngày 24/4/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị C được nhận số tiền 2.314.146 đồng là số tiền bị cáo Trần Thị Ngọc Đ đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận (nay là Thi hành án dân sự tỉnh A) theo biên lai thu số 0001817 ngày 23/4/2025.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- CA xã Vĩnh Phong;
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm